

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST

Ngày: 10/4/2025

Về: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Lê Thanh Vân;

Bà Bùi Tuấn Mỹ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên Tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 02/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: đường số 25, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ liên hệ: Phòng 16xx Tòa nhà M, 10xx Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vi Văn C

Địa chỉ: phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

* Bị đơn: Công ty cổ phần HDP N

Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Bùi Việt B. (ông B có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2024, bản tự khai, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần S ông Vi Văn C trình bày:

Vào ngày ngày 03 tháng 01 năm 2022 Công Ty Cổ Phần HDP N (sau đây gọi tắt là HDP N) đã cùng với Công Ty Cổ Phần S ký kết Hợp đồng kinh tế số

2201-02/HĐKT/SRVN-HDP và các Phụ lục số 01 ngày 01/05/2022; Phụ lục số 2 ngày 01/09/2022; Phụ lục số 3 ngày 01/03/2023 về việc mua bán chất phụ gia bê tông.

Trong quá trình thực hiện theo quy định tại Hợp đồng nêu trên, Công ty Cổ Phần S đã giao hàng cho Công Ty Cổ Phần HDP N với tổng trị giá là 2,770,020,000 đồng (*Hai tỷ bảy trăm bảy mươi triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*).

Đối với “Biên bản đối chiếu công nợ” ngày 31/03/2023 là bản đối chiếu công nợ gần nhất mà phía HPD N chịu xác nhận cho Công ty Cổ Phần S tại thời điểm đó phía HDP N còn nợ Công ty Cổ Phần S là 884,230,000 đồng. Từ đó đến nay Công ty Cổ Phần S có giao cho phía HDP N thêm một (01) đơn hàng với tổng giá trị hàng hóa là 88,000,000 đồng theo hóa đơn 26/04/2023. Như vậy từ thời điểm hai bên xác nhận công nợ với nhau cho tới đơn hàng cuối cùng thì Công Ty Cổ Phần HDP N còn nợ Công ty Cổ Phần S 972,230,000 đồng.

Với số tiền nợ nêu trên cho đến nay phía HDP N có thanh toán cho Công ty Cổ Phần S trả thêm được năm (05) lần vào các ngày 21/07/2023 là 100,000,000 đồng; ngày 25/12/2023 là 100,000,000 đồng; ngày 07/02/2024 là 50,000,000 đồng; ngày 03/04/2024 là 100,000,000 đồng; ngày 28/06/2024 là 50,000,000 đồng và thanh toán thêm một (01) lần trong quá trình khởi kiện là 50,000,000 đồng vào ngày 07/12/2024; tổng số tiền thanh toán được là 450,000,000 đồng. Ngày 04/4/2025 Cổ Phần HDP N đã trả cho Công ty Cổ Phần S 130.109.000 đồng.

Như vậy, đối với Hợp đồng kinh tế số 2201-02/HĐKT/SRVN-HDP ký kết ngày 03/01/2022 đến ngày xét xử 10/4/2025, Công Ty Cổ Phần HDP N còn nợ công ty Công ty Cổ Phần S số tiền gốc là 392,121,000 đồng (*Ba trăm chín mươi hai triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng*).

Ngoài ra, Nguyên đơn còn yêu cầu tiền lãi đối với số tiền lãi trên số nợ gốc 572.230.000 đồng từ ngày 01/7/2024 đến ngày 01/11/2024 (04 tháng) là $572,230,000 \times 10\% / 12 \times 4 = 19,074,333$ đồng.

* *Tại bản tự khai ngày 08/01/2025, quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Bùi Việt B – Giám đốc điều hành Công Ty Cổ Phần HDP N trình bày:* Công Ty Cổ Phần HDP N (sau đây gọi tắt là HDP N) xác nhận có cùng với Công Ty Cổ Phần S ký kết Hợp đồng kinh tế số 2201-02/HĐKT/SRVN-HDP và các Phụ lục số 01 ngày 01/05/2022; Phụ lục số 2 ngày 01/09/2022; Phụ lục số 3 ngày 01/03/2023 về việc mua bán chất phụ gia bê tông. Đến ngày 06/3/2025 còn nợ Cổ Phần S là 522,230,000 đồng (*Năm trăm hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*).

Bị đơn cung cấp thông tin giao dịch ngày 04/4/2025 Công Ty Cổ Phần HDP N đã tiếp tục trả cho Công ty Cổ Phần S 130.109.000 đồng phù hợp với trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên Tòa.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. (có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục: Ngày 08/4/2025, ông Bùi Việt B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B.

[2] Công Ty Cổ Phần S khởi kiện Công Ty Cổ Phần HDP N thanh toán số tiền 522,230,000 đồng (*Năm trăm hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*) của Hợp đồng Hợp đồng kinh tế số 2201-02/HĐKT/SRVN-HDP và các Phụ lục số 01 ngày 01/05/2022; Phụ lục số 2 ngày 01/09/2022; Phụ lục số 3 ngày 01/03/2023 về việc mua bán chất phụ gia bê tông. Bị đơn có trụ sở tại huyện Diên Khánh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền mua bán phụ gia bê tông theo hợp đồng Hợp đồng Hợp đồng kinh tế số 2201-02/HĐKT/SRVN-HDP đến ngày xét xử 10/4/2025 Công Ty Cổ Phần HDP N còn nợ là 392,121,000 đồng (*Ba trăm chín mươi hai triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng*) là phù hợp các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn và bị đơn cung cấp.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập Hợp đồng kinh tế số 2201-02/HĐKT/SRVN-HDP và các Phụ lục số 01 ngày 01/05/2022; Phụ lục số 2 ngày 01/09/2022; Phụ lục số 3 ngày 01/03/2023 về việc mua bán chất phụ gia bê tông. Đến ngày xét xử 10/4/2025 bị đơn còn nợ nguyên đơn là 392,121,000 đồng (*Ba trăm chín mươi hai triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng*)

Căn cứ khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại quy định:

“1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận.

2. Bên mua phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật”.

Căn cứ các chứng cứ nêu trên có căn cứ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền mua bán chất phụ gia bê tông là 392,121,000 đồng (*Ba trăm chín mươi hai triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng*), do đó yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn thanh toán tiền mua bán chất phụ gia bê tông còn thiếu là 392,121,000 đồng (*Ba trăm chín mươi hai triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng*) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu đòi tiền lãi chậm thanh toán của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm thanh toán trên dư nợ gốc tại thời điểm khởi kiện đối với số nợ chưa

thanh toán là 572,230,000 đồng (*Năm bảy mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*) tính từ ngày 01/7/2024 đến ngày 01/11/2024 (04 tháng) Theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng kinh tế số 2201-02/HĐKT/SRVN-HDP thì bên A “*sẽ phải chịu mức lãi suất chậm thanh toán theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam trên tổng số tiền chậm thanh toán*”.

Xét mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử, mức lãi suất và số tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu là thấp hơn so với quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn nên chấp nhận.

Số tiền lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn từ ngày 01/7/2024 đến ngày 01/11/2024 (04 tháng) là $572,230,000 \times 10\% : 12 \times 4 = 19,074,333$ đồng (*Mười chín triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*) là có căn cứ nên chấp nhận.

Như vậy tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn đến ngày 10/4/2025 là: 411.195.333 đồng (*Bốn trăm mười một triệu một trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó nợ gốc là 392,121,000 đồng (*Ba trăm chín mươi hai triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng*); nợ lãi là 19,074,333 đồng (*Mười chín triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*).

[5] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 411.195.333 đồng (*Bốn trăm mười một triệu một trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*) đồng. Cụ thể: 20.000.000 Đồng + (4% x 11.195.333 đồng)

Nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Xét đề nghị của đại diện kiểm sát là có căn cứ như đã phân tích trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công Ty Cổ Phần HDP N trả cho Công Ty Cổ Phần S số tiền nợ mua bán phụ gia bê tông còn thiếu nợ đến ngày 10/4/2025 là 411.195.333 đồng (*Bốn trăm mười một triệu một trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó nợ gốc là 392,121,000 đồng (*Ba trăm chín mươi hai triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng*); nợ lãi là 19,074,333 đồng (*Mười chín triệu không trăm bảy*

mười bốn nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công Ty Cổ Phần HDP N phải chịu 20.447.813 đồng (*Hai mươi triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm mười ba đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.826.000 đồng (*Mười ba triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001305 ngày 13/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa cho Công Ty Cổ Phần S.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Quy định Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Đức Thuận